

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Tiến H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 08 đường V, Tổ 05, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 08 đường Vân Dương, Tổ 05, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vào năm 2018 vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D.

[2]. Về con chung: Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D có 02 người con chung tên là Huỳnh Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 05/3/2015 và Huỳnh Hoàng Nam, sinh ngày 12/6/2017. Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D thỏa thuận: Giao hai con là Huỳnh Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 05/3/2015 và Huỳnh Hoàng Nam, sinh ngày 12/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Huỳnh Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 500.000 đồng/01 đứa (1.000.000 đồng/01 đứa/01 tháng) cho đến khi các con thành niên (Đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D có 02 người con chung tên là Huỳnh Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 05/3/2015 và Huỳnh Hoàng Nam, sinh ngày 12/6/2017. Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D thỏa thuận: Giao hai con là Huỳnh Nguyễn Thảo H1, sinh ngày 05/3/2015 và Huỳnh Hoàng Nam, sinh ngày 12/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Huỳnh Tiến H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng là 500.000 đồng/01 cháu (1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng) cho đến khi các cháu thành niên (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:** Anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Huỳnh Tiến H và chị Nguyễn Thị Kim D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Huỳnh Tiến H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001242 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001243 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H và chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài (ĐKKH ngày 23/7/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân